



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số/No: 30/2025/MIC-HĐQT
V/v Công bố thông tin Nghị quyết
HĐQT về triển khai ESOP
*Ref on Resolution of the Board of
Directors on ESOP implementation*

*Hà Nội, Ngày 22 Tháng 01 Năm 2025
Ha Noi, Day 22 Month 01 Year 2025*

Kính gửi/ *To:* - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Ho Chi Minh Stock Exchange*

- Tên tổ chức/ *Organization name:* Tổng CTCP Bảo hiểm Quân đội/ *Military Insurance Corporation*
- Mã chứng khoán/ *Security Symbol:* MIG
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address:* 21 Cát Linh- Quận Đống Đa - TP Hà Nội/ *No 21 Cat Linh - Dong Da District - Ha Noi City*
- Điện thoại/ *Telephone:* 024 62853388 Fax: 024 38526666
- Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by:* Ngô Bích Ngọc
Chức vụ/ *Position:* Thành viên HĐQT (*Member of the Board of Directors*)
- Loại thông tin công bố : định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu
Information disclosure type: Periodic Irregular 24 hours On demand

Nội dung thông tin công bố (*)/ Content of Information disclosure (*):

Ngày 21 tháng 01 năm 2025, HĐQT MIC đã thông qua việc ban hành Nghị quyết về triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP).

On January 21, 2025, the MIC Board of Directors approved the issuance of the Resolution on implementing the plan to issue shares under the Employee Stock Ownership Plan (ESOP).

Quý cổ đông truy cập website của MIC tại địa chỉ www.mic.vn mục: Nhà đầu tư/Công bố thông tin để xem chi tiết tài liệu.

Shareholders can visit MIC's website at www.mic.vn under: Investors/Information Disclosure to view details of the document.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 22/01/2025 tại đường dẫn: <https://www.mic.vn/cong-bo-thong-tin/>

This information was disclosed on Company Portal on date 22/01/2025 Available at: <https://www.mic.vn/cong-bo-thong-tin/>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

I declare that all information provided above is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation.

THÀNH VIÊN HĐQT



Ngô Bích Ngọc



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03/2025/NQ-HĐQT

Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM QUÂN ĐỘI

- Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động số 43GP/KDBH ngày 08/10/2007 của Bộ Tài chính và các Giấy phép điều chỉnh của Bộ Tài chính;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội (MIC);
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 03/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/04/2024;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị MIC;
- Căn cứ Tờ trình số 13/2025/TTr-PTNNL ngày 20/01/2025 v/v sửa đổi Quy chế phát hành cổ phiếu ESOP năm 2024.
- Căn cứ Biên bản tổng hợp ý kiến của thành viên Hội đồng quản trị đối với Tờ trình số 13/2025/TTr-PTNNL ngày 20/01/2025,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (*Phương án triển khai chi tiết tại Phụ lục 1 Nghị quyết này*).

Điều 2: Thông qua Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động trong Công ty (*Quy chế chi tiết đính kèm tại Nghị quyết này*).

Điều 3: Thông qua Danh sách người lao động được mua cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn người lao động trong Công ty (*Danh sách chi tiết đính kèm tại Nghị quyết này*).

Điều 4: Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài trong trường hợp phát hành cổ phiếu cho người lao động là nhà đầu tư nước ngoài.

Căn cứ Công văn số 2052/UBCK-PTTT ngày 14/04/2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của MIC là 100%. Vì vậy người lao động là nhà đầu tư nước ngoài không bị hạn chế tỷ lệ sở hữu nếu được mua cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn người lao động trong công ty.

Điều 5: Thông qua các nội dung khác sau khi hoàn thành đợt phát hành:

- Thông qua đăng ký chứng khoán và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm: Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm được đăng ký chứng khoán bổ sung tại

Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán. Hội đồng quản trị cam kết đăng ký bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm tăng vốn điều lệ theo quy định pháp luật.

- Thay đổi điều lệ: Thông qua tăng vốn điều lệ và sửa đổi mức vốn điều lệ quy định tại Điều lệ của Công ty theo kết quả thực tế phát hành

- Thay đổi giấy phép thành lập và hoạt động: Thông qua việc thay đổi giấy phép thành lập và hoạt động với mức vốn điều lệ mới theo kết quả thực tế phát hành.

Điều 6: Giao Chủ tịch HĐQT hoặc người được Chủ tịch HĐQT ủy quyền thực hiện các công việc có liên quan để triển khai phương án phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ bao gồm nhưng không hạn chế bởi việc:

- (i) Lập, phê duyệt, ký các hồ sơ, tài liệu, văn bản, cam kết, báo cáo trong bộ hồ sơ báo cáo phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty gửi Ủy ban chứng khoán nhà nước;
- (ii) Tổ chức thực hiện để triển khai phương án phát hành sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo bằng văn bản đã nhận được tài liệu báo cáo phát hành bao gồm nhưng không hạn chế: công bố thông tin; ký kết tất cả các văn bản, hồ sơ, tài liệu có liên quan theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền để triển khai và hoàn thiện các nội dung đã được Hội đồng quản trị phê duyệt; thực hiện các thủ tục pháp lý để điều chỉnh giấy phép thành lập và hoạt động theo số vốn điều lệ mới sau khi hoàn thành đợt phát hành; ký kết tất cả các văn bản, hồ sơ, tài liệu có liên quan để thực hiện đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam, đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm.

Điều 7: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Nghị quyết này thay thế cho Nghị quyết số 01/2025/NQ-HDDQT ngày 10/01/2025.

Điều 8: Thành viên HĐQT, thành viên Ban điều hành, các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị Quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- HĐQT, BKS; BĐH
- Lưu: VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



Uông Đông Hưng



**PHỤ LỤC 1: PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG
TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM QUÂN ĐỘI**

*Ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐQT ngày 21/01/2025 của Hội đồng
Quản trị Tổng CTCP Bảo hiểm Quân đội*


1. Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động

i. Tổ chức phát hành:	Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân Đội (sau đây gọi tắt là "MIC")
ii. Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân Đội
iii. Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
iv. Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 đồng (Mười nghìn đồng)/cổ phiếu
v. Số lượng cổ phiếu phát hành:	2.860.000 cổ phiếu
vi. Tổng giá trị cổ phiếu phát hành (tính theo mệnh giá):	28.600.000.000 đồng
vii. Giá phát hành:	10.000 đồng/cổ phiếu
viii. Đối tượng phát hành:	<ul style="list-style-type: none">- Là nhân viên tiêu biểu, tài năng của MIC;- Là cán bộ chủ chốt đang nắm giữ các vị trí là chức danh lãnh đạo, điều hành, quản lý trong hoạt động tại MIC- Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát của MIC Tiêu chuẩn và nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng được Hội đồng quản trị phê duyệt tại Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty.
ix. Thời gian thực hiện	Quý 1/2025 sau khi UBCK thông báo bằng văn bản về việc đã nhận báo cáo phát hành của MIC
x. Hạn chế chuyển nhượng	Cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động hạn chế chuyển nhượng trong 05 năm, chi tiết số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng theo các năm như sau: Trong hai năm đầu kể từ ngày kết thúc đợt chào bán: toàn bộ số cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động bị hạn chế chuyển nhượng 100%. Trong năm thứ 3, tỷ lệ hạn chế chuyển nhượng 75% Trong năm thứ 4, tỷ lệ hạn chế chuyển nhượng còn 50%

	<p>Trong năm thứ 5 tỷ lệ hạn chế chuyển nhượng giảm xuống còn 25%</p> <p>Hết năm thứ 5 toàn bộ cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động được tự do chuyển nhượng.</p>
xi. Phương án xử lý cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết:	<p>Số lượng cổ phiếu do các CBNV không đăng ký mua hết sẽ được phân phối cho cán bộ chủ chốt, nhân viên nghiệp vụ tiêu biểu khác đáp ứng tiêu chí nêu tại Điều 04 của Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động với mức giá bán là 10.000 đồng/cổ phiếu.</p>
xii. Phương án xử lý trong các trường hợp Cán bộ nhân viên không còn đủ tiêu chuẩn nắm giữ cổ phiếu mua theo chương trình lựa chọn cho người lao động:	<p>Nội dung cụ thể về phương án xử lý trong các trường hợp cán bộ nhân viên không còn đủ tiêu chuẩn nắm giữ cổ phiếu được mua theo chương trình lựa chọn cho người lao động (bao gồm nhưng không giới hạn việc giao Công đoàn Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm quân đội mua lại, nắm giữ), chi tiết tại Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty.</p> <p>Số lượng cổ phiếu này bị hạn chế chuyển nhượng theo đúng điều kiện hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động nêu trên.</p>
xiii. Đăng ký, lưu ký và niêm yết bổ sung	<p>Cổ phiếu phát hành sẽ được đăng ký, lưu ký bổ sung tại Tổng Công ty Lưu Ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với quy định của pháp luật.</p>

2. Phương án sử dụng tiền từ các phương án phát hành

Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động dự kiến 28.600.000.000 đồng được sử dụng cho mục đích đầu tư tài chính (bao gồm đầu tư tiền gửi phù hợp với quy định của pháp luật và quy định của MIC).

	QUY CHẾ	Mã hiệu: QC/HĐQT/...	Ngày hiệu lực:
	PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM 2024	Lần ban hành: 01	Trang số: 1/7

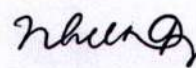
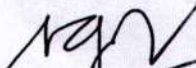
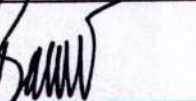
THEO DÕI SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Ngày	Vị trí	Nội dung sửa đổi	Ghi chú
/ /2024		Ban hành lần 01	


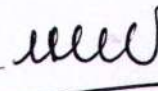

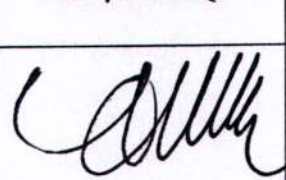
NGƯỜI ĐƯỢC PHÂN PHỐI:


1. Tổng Giám đốc	<input checked="" type="checkbox"/>
2. Phó Tổng Giám đốc	<input checked="" type="checkbox"/>
3. Đại diện lãnh đạo về chất lượng	<input checked="" type="checkbox"/>
4. Trưởng các Khối/Ban/Trung tâm và Đơn vị có liên quan	<input checked="" type="checkbox"/>

THÀNH PHẦN THAM GIA GÓP Ý

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	ĐƠN VỊ	CHỮ KÝ
1	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Giám đốc Khối QTRR	Khối QTRR	
2	Ngô Bích Ngọc	Chủ tịch Công đoàn	Ban Chấp hành Công đoàn	
3	Chữ Xuân Bằng	Chánh VP	Văn phòng HĐQT	

PHÊ DUYỆT

	SOẠN THẢO	TRÌNH	KIỂM TRA	PHÊ DUYỆT
Họ và tên	Phạm Thị Ngân	Nguyễn Thị Thúy Hòa	Đinh Như Tuynh	Uông Đông Hưng
Chức vụ	Phó Giám đốc Khối PTNNL	Giám đốc Khối PTNNL	Tổng Giám đốc	Chủ tịch HĐQT
Ký				

	QUY CHẾ	Mã hiệu: QC/HĐQT/...	Ngày hiệu lực:
	PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM 2024	Lần ban hành: 01	Trang số: 2/9

**QUY CHẾ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU
THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM 2024
EMPLOYEE STOCK OWNERSHIP PLAN – ESOP 2024**

*(Ban hành kèm theo Nghị Quyết số ~~04/2025~~ NQ-HĐQT ngày 24.01/2025 của Hội đồng Quản trị
Tổng Công ty Cổ phần Bảo Hiểm Quân Đội v/v ban hành Quy chế phát hành cổ phiếu theo
chương trình lựa chọn người lao động)*

Điều 1. Mục đích


Với mục tiêu chú trọng đầu tư và phát triển nguồn nhân lực dài hạn, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân Đội đã chứng tỏ được sự thành công qua nhiều năm hoạt động kinh doanh với trọng tâm tập trung vào yếu tố con người. Dự Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động của Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân Đội năm 2024 – ESOP 2024 được tiến hành với các mục tiêu được chú trọng nhất sau đây:

- Ghi nhận sự đóng góp, gắn bó của CBNV vào sự phát triển của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội;
- Tạo động lực để CBNV hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;
- Khuyến khích, nâng cao vai trò, trách nhiệm và quyền lợi của các CBNV và chia sẻ những thành công của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội;
- Thu hút, duy trì và phát triển đội ngũ nhân sự chủ chốt, tâm huyết, giàu năng lực, kinh nghiệm, yên tâm cống hiến lâu dài cho Tổng Công ty;

Điều 2. Giải thích các thuật ngữ

Các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. MIC/Tổng Công ty: Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân Đội
2. HĐQT: Hội Đồng Quản Trị
3. BKS: Ban Kiểm Soát
4. ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông
5. Ban TGD: Ban Tổng Giám đốc
6. Cán bộ chủ chốt: Bao gồm thành viên HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc Khối, Giám đốc Công ty thành viên
7. Nhân viên tiêu biểu, tài năng của MIC (nhân viên nghiệp vụ tiêu biểu): Bao gồm các nhân sự quản lý, chuyên gia, Giám đốc phát triển kinh doanh, Trưởng Bộ phận, Trợ lý tại Hội sở có kết quả thực hiện công việc đáp ứng yêu cầu tại vị trí đảm nhiệm
8. CBNV: Các cán bộ nhân viên (bao gồm cán bộ chủ chốt và nhân viên

	QUY CHẾ	Mã hiệu: QC/HĐQT/...	Ngày hiệu lực:
	PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM 2024	Lần ban hành: 01	Trang số: 3/9

- tiêu biểu, tài năng của MIC) đang làm việc và đủ tiêu chuẩn tham gia chương trình theo quy định tại Quy chế này
9. ESOP: Employee Stock Ownership Plan – ESOP – Đợt Phát hành Cổ phiếu theo chương trình Lựa Chọn Người lao động
 10. UBCKNN: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
 11. HĐLĐ: Hợp đồng lao động
 12. THCV: Thực hiện công việc
 13. Ngày kết thúc đợt phát hành: Ngày kết thúc đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động là ngày kết thúc việc thu tiền mua cổ phiếu của CBNV.

Điều 3. Tài liệu tham chiếu:


- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội;
- Nghị quyết số 03/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/04/2024 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024
- Các văn bản pháp luật hiện hành khác có liên quan.

Trong trường hợp cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và/hoặc người có thẩm quyền của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội ban hành văn bản mới hủy bỏ/ thay thế hoặc sửa đổi/ bổ sung nội dung của các tài liệu tham chiếu nêu trên, thì các văn bản mới mặc nhiên có hiệu lực áp dụng và thay thế cho các văn bản ban hành trước đó (trừ trường hợp cơ quan Nhà nước có thẩm quyền/ Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội có quy định khác).

Điều 4. Đối tượng áp dụng

Đối tượng tham gia chương trình ESOP năm 2024 là nhân viên tiêu biểu, tài năng của MIC; Là cán bộ chủ chốt đang nắm giữ các vị trí là chức danh lãnh đạo, điều hành, quản lý trong hoạt động tại MIC; Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát của MIC.

(được phân nhóm theo nguyên tắc tại Khoản 2 Điều 5 Quy chế này) do HĐQT quyết định đáp ứng các điều kiện sau:

	QUY CHẾ	Mã hiệu: QC/HĐQT/...	Ngày hiệu lực:
	PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM 2024	Lần ban hành: 01	Trang số: 4/9

- Có thời gian đã làm việc thực tế tại MIC từ 02 năm trở lên tính đến ngày 16/12/2024. Đối với nhân sự là người đại diện MB tại MIC thời gian làm việc thực tế tại MIC bao gồm thời gian làm việc tại MB.
- Cam kết tiếp tục làm việc tại MIC từ 05 năm trở lên kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
- Không áp dụng với CBNV đã nghỉ việc hoặc/và có đơn xin nghỉ việc tại thời điểm lập danh sách hoặc/và thời điểm công bố danh sách.

Đối tượng khác sẽ được HĐQT xem xét và quyết định.

Điều 5. Nội dung chương trình ESOP

1. Thông tin về cổ phiếu ESOP:

- Tổ chức phát hành: Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội
- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội (mã chứng khoán niêm yết là MIG);
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng (Mười nghìn đồng)/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu phát hành: 2.860.000 cổ phiếu.
- Tổng giá trị chào bán: 28.600.000.000 đồng
- Phương thức phát hành: Phát hành cổ phiếu cho CBNV theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Tổng công ty (ESOP).
- Giá phát hành: 10.000 đồng (Mười nghìn đồng)/cổ phiếu.


2. Tiêu chí phân phối:

Việc phân phối cổ phiếu cho mỗi cá nhân được thực hiện dựa trên 4 nhóm tiêu chí và được xác định cụ thể như sau:

2.1 Phân phối theo nguyên tắc nhóm chức danh: CBNV tham gia chương trình được phân thành 07 nhóm:

- Nhóm 1: Hội đồng Quản trị (HĐQT)
- Nhóm 2: Ban Tổng Giám đốc (BTGD), Trưởng Ban Kiểm soát (TBKS)
- Nhóm 3: Giám đốc Khối (GĐK)
- Nhóm 4: Giám đốc Công ty thành viên (GDCTTV)
- Nhóm 5: Phó Giám đốc khối, Chánh Văn phòng HĐQT, Chánh Văn phòng CEO, Trưởng Cơ quan Kiểm toán nội bộ
- Nhóm 6: Trưởng, Phó phụ trách phòng, Giám đốc Trung tâm thuộc Khối, Giám đốc Ban Khách hàng Chiến lược, Phó Trưởng Cơ quan Kiểm toán nội bộ, Phó Giám đốc văn phòng chuyển đổi, Chuyên gia cao cấp
- Nhóm 7: Phó phòng, Phó giám đốc Trung tâm trực thuộc Khối, Phó Giám đốc Ban Khách hàng Chiến lược, Thành viên Ban Kiểm soát, Trưởng bộ phận, Trợ lý CEO, Chuyên gia, Giám đốc phát triển kinh doanh (GĐ PTKD)



	QUY CHẾ	Mã hiệu: QC/HĐQT/...	Ngày hiệu lực:
	PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM 2024	Lần ban hành: 01	Trang số: 5/9

Trường hợp CBNV đồng thời giữ nhiều chức danh khác nhau thực hiện áp dụng phân nhóm tại chức danh cao nhất

2.2 Phân phối theo nguyên tắc vị trí chức danh mỗi cá nhân đảm nhận tại MIC: dựa trên trách nhiệm & nhiệm vụ của chức danh: chức danh đảm nhiệm trách nhiệm & nhiệm vụ càng lớn thì số cổ phần được phân bổ càng cao.

2.3 Phân phối theo kết quả xếp loại thực hiện công việc:

CBNV có kết quả xếp loại Tốt, Xuất sắc sẽ được xem xét ưu tiên phân bổ mức cao hơn.

2.4 Phân phối theo thâm niên công tác: Ưu tiên mức phân bổ cao cho các cá nhân đã gắn bó lâu năm tại MIC


3. Cách thức phân phối:

Mỗi nhóm chức danh được áp dụng 1 tỷ trọng (%) số lượng cổ phiếu cố định. Số lượng cổ phiếu đó được chia hết cho số lượng cá nhân đủ điều kiện tham gia trong nhóm. Tỷ trọng phân bổ theo từng nhóm đảm bảo nguyên tắc nhân sự chủ chốt từ Giám đốc CTTV trở lên chiếm >70%, tỷ trọng theo từng nhóm cụ thể như sau:

TT	Nhóm chức danh	SLNS	SLNS đủ điều kiện	Tỷ trọng CP phân bổ	TS CP phân bổ theo nhóm
1	Nhóm 1: HĐQT	5	5	21%	600,600
2	Nhóm 2: BTGD, TBKS	3	3	11%	314,600
3	Nhóm 3: GDK	5	5	13%	371,800
4	Nhóm 4: GDCTTV	68	63	30%	858,000
5	Nhóm 5: Phó GDK, Chánh Văn phòng HĐQT, Trưởng Cơ quan Kiểm toán nội bộ, Chánh Văn phòng CEO	12	11	11%	314,600
6	Nhóm 6: Trưởng/ Phó phụ trách phòng; Giám đốc Trung tâm thuộc Khối, Giám đốc Ban Khách hàng Chiến lược, Phó Trưởng Cơ quan Kiểm toán nội bộ, Phó Giám đốc văn phòng chuyên đổi, chuyên gia cao cấp	21	16	6%	171,600
7	Nhóm 7: Phó phòng, Phó giám đốc Trung tâm trực thuộc Khối, Phó Giám đốc Ban Khách hàng Chiến lược, Thành viên Ban Kiểm soát, Trưởng bộ phận, Trợ lý CEO, chuyên gia, GD PTKD	50	41	8%	228,800
	TỔNG	164	144	100%	2,860,000

CBNV thuộc đối tượng tham gia mua cổ phiếu được phân bổ số lượng cổ phiếu được mua theo nhóm chức danh và dựa trên các hệ số:

- Áp dụng hệ số theo thâm niên công tác tại MIC: < 3 năm hệ số 1; < 5 năm hệ số 2; ≥ 5 năm hệ số 3
- Áp dụng hệ số theo chức danh: Chức danh chốt tại thời điểm 16/12/2024

	QUY CHẾ	Mã hiệu: QC/HĐQT/...	Ngày hiệu lực:
	PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM 2024	Lần ban hành: 01	Trang số: 6/9

- Áp dụng hệ số theo Xếp loại thực hiện công việc 02 kỳ gần nhất (kỳ năm 2023 & kỳ 6th đầu năm 2024)

Nhóm	Hệ số chức danh		Hệ số XLTHCV (KPIs)
	Chức danh	Hệ số	
Nhóm 1	Chủ tịch HĐQT	6	- Tối thiểu 01 kỳ Tốt: hệ số 2 - 2 kỳ Khá: hệ số 1
	Phó Chủ tịch HĐQT	5	
	Thành viên HĐQT	4	
Nhóm 2	Phó Tổng Giám đốc, Trưởng Ban Kiểm soát	1	
Nhóm 3	Giám đốc khối	1	
Nhóm 4	GĐCTTV doanh thu KH năm 2024 ≥ 150 tỷ	2	- Tối thiểu 01 kỳ Tốt: hệ số 2 - 2 kỳ Khá: hệ số 1.5 - Còn lại: hệ số 1
	GĐCTTV doanh thu KH năm 2024 ≥ 100 tỷ	1.5	
	GĐCTTV doanh thu KH năm 2024 còn lại	1	
Nhóm 5	Phó GDK, Chánh Văn phòng HĐQT, Trưởng Cơ quan Kiểm toán nội bộ, Chánh Văn phòng CEO	1	- Tối thiểu 01 kỳ Tốt: hệ số 2 - 2 kỳ Khá: hệ số 1
Nhóm 6	Trưởng phòng; GD Trung tâm thuộc Khối, Giám đốc Ban Khách hàng Chiến lược, Phó Trưởng Cơ quan Kiểm toán nội bộ, Phó Giám đốc văn phòng chuyên đổi	1.5	
	Phó phụ trách phòng, chuyên gia cao cấp	1	
Nhóm 7:	Phó phòng, Phó giám đốc Trung tâm trực thuộc Khối, Phó Giám đốc Ban Khách hàng Chiến lược, Thành viên Ban Kiểm soát	1.5	
	Chuyên gia, TBP, Trợ lý CEO, GD PTKD	1	

- Số lượng cổ phiếu CBNV được mua được tính theo công thức sau:

$$CP_i = Q_2 \times \frac{H_i}{\sum H_i}$$


Trong đó: CP_i là số cổ phiếu được phân bổ cho người thứ i theo phân nhóm quy định

Q_2 là tổng số cổ phiếu dùng để phân bổ theo nhóm

H_i là hệ số phân bổ cổ phiếu cho người thứ i theo quy định trong nhóm

- Cổ phiếu phân chia tới từng cá nhân và được làm tròn theo nguyên tắc số nguyên. (phần thập phân sau dấu phẩy từ 5 trở lên thì làm tròn lên, phần thập phân sau dấu phẩy dưới 5 thì làm tròn xuống).

Trường hợp 1: sau khi làm tròn theo nguyên tắc trên, nếu tổng số lượng cổ phiếu được phân bổ cho từng nhóm lớn hơn Tổng số cổ phiếu phân bổ theo nhóm (Tổng

	QUY CHẾ	Mã hiệu: QC/HĐQT/...	Ngày hiệu lực:
	PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM 2024	Lần ban hành: 01	Trang số: 7/9

số cổ phiếu phân bổ theo nhóm có nêu tại Điều 5 mục 03 Quy chế này): Số lượng cổ phiếu chênh lệch sẽ được trừ ngẫu nhiên vào số lượng cổ phiếu của một hoặc nhiều cá nhân trong nhóm đó.

Ví dụ:

+ Nhóm 2: BTGD, TBKS được phân bổ 314.600 cổ phiếu.

+ Nhóm 2 có 03 cá nhân A,B,C. Số lượng Cổ phiếu phân chia tới từng cá nhân và được làm tròn theo nguyên tắc số nguyên là: A được mua 104.867 cổ phiếu, B được mua 104.867 cổ phiếu, C được mua 104.867 cổ phiếu, tổng cộng là 314.601 Cổ phiếu. chênh lệch tăng 01 cổ phiếu so với tiêu chuẩn của nhóm 2

+ Để phù hợp với Tổng số lượng cổ phiếu phân bổ của Nhóm 2 là 314.600 Cổ phiếu thì số lượng phân bổ cổ phiếu tới từng cá nhân như sau:

A được mua 104.866 cổ phiếu, B được mua 104.867 cổ phiếu, C được mua 104.867 cổ phiếu, tổng cộng là 316.600 cổ phiếu.

Trường hợp 2: sau khi làm tròn theo nguyên tắc trên, nếu tổng số lượng cổ phiếu được phân bổ cho từng nhóm nhỏ hơn Tổng số cổ phiếu phân bổ theo nhóm (Tổng số cổ phiếu phân bổ theo nhóm có nêu tại Điều 5 mục 03 Quy chế này): Số lượng cổ phiếu chênh lệch sẽ được cộng ngẫu nhiên vào số lượng cổ phiếu của một hoặc nhiều cá nhân trong nhóm đó.

Ví dụ:

+ Nhóm 2: BTGD, TBKS được phân bổ 314.600 cổ phiếu.

+ Nhóm 2 có 03 cá nhân A,B,C. Số lượng Cổ phiếu phân chia tới từng cá nhân và được làm tròn theo nguyên tắc số nguyên là: A được mua 104.866 cổ phiếu, B được mua 104.866 cổ phiếu, C được mua 104.866 cổ phiếu, tổng cộng là 314.598 Cổ phiếu chênh lệch giảm 02 cổ phiếu so với tiêu chuẩn của Nhóm 2.


+ Để phù hợp với Tổng số lượng cổ phiếu phân bổ của Nhóm 2 là 314.600 Cổ phiếu thì số lượng phân bổ cổ phiếu tới từng cá nhân như sau:

A được mua 104.867 cổ phiếu, B được mua 104.867 cổ phiếu, C được mua 104.866 cổ phiếu, tổng cộng là 316.600 cổ phiếu.

- Căn cứ nguyên tắc phân chia cổ phiếu và báo cáo danh sách CBNV tại thời điểm chốt danh sách, phương án phân chia cổ phiếu chi tiết được xây dựng cho từng cá nhân. HĐQT quyết định phê duyệt danh sách và số lượng cổ phiếu phân phối.

Điều 6. Phương án xử lý trong trường hợp cổ phiếu không phân phối hết:

Số lượng cổ phiếu do các CBNV không đăng ký mua hết Hội đồng Quản trị quyết định phân phối cho một hoặc nhiều cán bộ chủ chốt, nhân viên tiêu biểu, tài năng của MIC có tên trong danh sách được mua cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động ban đầu với mức giá bán là 10.000 đồng/cổ phiếu.

	QUY CHẾ	Mã hiệu: QC/HĐQT/...	Ngày hiệu lực:
	PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM 2024	Lần ban hành: 01	Trang số: 8/9


Điều 7. Hiệu lực chuyển nhượng và thời gian hạn chế chuyển nhượng:

1. Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu ESOP: CBNV đủ điều kiện tham gia chương trình ESOP 2024 không được quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu ESOP của mình.
2. Chuyển nhượng cổ phiếu theo chương trình ESOP: Cổ phiếu phát hành cho CBNV theo chương trình lựa chọn cho người lao động hạn chế chuyển nhượng trong 05 năm chi tiết số lượng hạn chế chuyển nhượng theo các năm như sau:
 - Trong hai (02) năm đầu kể từ ngày kết thúc đợt phát hành: toàn bộ số cổ phiếu phát hành ESOP bị hạn chế chuyển nhượng 100% số cổ phiếu CBNV được mua theo chương trình ESOP;
 - Trong năm thứ 3, tỷ lệ hạn chế chuyển nhượng còn 75% số cổ phiếu CBNV được mua theo chương trình ESOP;
 - Trong năm thứ 4, tỷ lệ hạn chế chuyển nhượng còn 50% số cổ phiếu CBNV được mua theo chương trình ESOP;;
 - Trong năm thứ 5, giảm xuống 25% số cổ phiếu CBNV được mua theo chương trình ESOP;
 - Hết năm thứ năm toàn bộ cổ phiếu ESOP được tự do chuyển nhượng.

Điều 8. Phương án xử lý trong trường hợp người lao động không còn làm việc tại MIC:

- Trường hợp MIC có quyết định khác, CBNV đã tham gia trong chương trình ESOP nghỉ việc tại MIC trước khi kết thúc thời hạn hạn chế chuyển nhượng, có nghĩa vụ bán lại toàn bộ cổ phiếu còn bị hạn chế chuyển nhượng và chuyển giao toàn bộ quyền và lợi ích phát sinh từ quyền mua cổ phiếu ưu đãi đó cho Công đoàn cơ sở Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm quân đội theo:
 - + Giá chào bán tại thời điểm phát hành theo chương trình ESOP (10.000 đồng/cổ phiếu) nếu giá thị trường cao hơn; hoặc
 - + Giá thị trường nếu giá thị trường thấp hơn giá chào bán tại thời điểm phát hành theo chương trình ESOP.
- Trường hợp CBNV tham gia chương trình ESOP bị xử lý kỷ luật lao động sa thải theo quy định của MIC và Luật Lao động thì cá nhân đó phải có trách nhiệm bán lại cổ phiếu đang còn trong thời gian hạn chế chuyển nhượng cho Công đoàn cơ sở Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm quân đội với mức giá tương tự quy định về việc bán lại trường hợp CBNV tham gia chương trình ESOP nghỉ việc tại MIC trước thời hạn phong tỏa.
- Trường hợp cá nhân không còn làm việc tại MIC do nghỉ hưu, mất sức lao động hoặc do điều chuyển công tác trong nội bộ Tập đoàn MB (chỉ áp dụng đối với nhân sự là người đại diện MB tại MIC hoặc nhân sự tại MIC tạm hoãn Hợp đồng lao động để thực hiện thủ tục điều chuyển nội bộ trong Tập đoàn MB) thì vẫn có đầy đủ quyền lợi đối với các cổ phiếu đã mua theo chương trình ESOP mà không phải bán lại theo các nội dung trên.



	QUY CHẾ	Mã hiệu: QC/HĐQT/...	Ngày hiệu lực:
	PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM 2024	Lần ban hành: 01	Trang số: 9/9

- Trường hợp CBNV qua đời trong thời gian hạn chế thì toàn bộ quyền, nghĩa vụ phát sinh sẽ được để lại thừa kế theo quy định của pháp luật.
- Các trường hợp đặc biệt khác do Chủ tịch HĐQT phê duyệt theo từng trường hợp cụ thể.
- Phương thức mua lại cổ phiếu ESOP:
 - + Công đoàn Tổng Công ty mua lại và thực hiện quản lý, sử dụng, phân phối theo quy định của HĐQT phù hợp quy định của pháp luật.
 - + Cổ phiếu do công đoàn Tổng Công ty mua lại từ CBNV không còn làm việc sẽ vẫn bị hạn chế chuyển nhượng thời gian còn lại theo quy định về hạn chế chuyển nhượng theo chương trình ESOP này.

Điều 9. Thời gian thực hiện chương trình ESOP:

Theo thông báo của MIC sau khi UBCKNN có văn bản thông báo nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.

Điều 10. Điều khoản khác

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21... tháng 04 năm 2025.
2. Mọi trường hợp phát sinh không quy định trong Quy chế này sẽ được thực hiện theo Điều lệ Tổng Công ty cổ phần Bảo Hiểm Quân Đội, và theo quy định của pháp luật có liên quan của Việt Nam.
3. Việc sửa đổi bổ sung, thay thế Quy chế này do Hội đồng quản trị MIC quyết định.
4. Trường hợp Văn bản pháp luật có quy định mới liên quan đến việc phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP thì Quy chế này sẽ được điều chỉnh phù hợp.

**DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐƯỢC MUA CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH
THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG TỔNG CÔNG TY**

(Đính kèm Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐQT ngày 21/01/2025)

STT	Họ và tên	Chức danh	Hệ số chức danh	Hệ số Xếp loại thực hiện công việc	Hệ số thâm niên	Tích 3 hệ số	Số lượng cổ phiếu tiêu chuẩn phân bổ theo nhóm	Số cổ phiếu phân bổ cho từng cá nhân theo nguyên tắc làm tròn	Số lượng Cổ phiếu phân bổ chính thức được mua	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị					130.00	600,600		600,600	
1	Uông Đông Hưng	Hội đồng quản trị	6	2	3	36.00		166,320	166,320	
2	Đinh Như Tuynh	Hội đồng quản trị	5	2	3	30.00		138,600	138,600	
3	Ngô Bích Ngọc	Hội đồng quản trị	4	2	3	24.00		110,880	110,880	
4	Nguyễn Thị Thùy	Hội đồng quản trị	4	2	3	24.00		110,880	110,880	
5	Đặng Quốc Tiến	Hội đồng quản trị	4	2	2	16.00		73,920	73,920	
II	Ban TGD					18.00	314,600		314,600	
1	Lê Như Hải	Ban Tổng Giám đốc	1	2	3	6.00		104,867	104,866	Theo nguyên tắc làm tròn thì ông Lê Như Hải được mua 104,867 cổ phiếu tuy nhiên để phù hợp với số lượng CP phân bổ cho nhóm Ban TGD thì số lượng CP Ô Lê Như Hải được mua là 104,866 cổ phiếu
2	Hoàng Thị Hiền	Ban Tổng Giám đốc	1	2	3	6.00		104,867	104,867	
3	Nguyễn Thị Thảo	Trưởng Ban kiểm soát	1	2	3	6.00		104,867	104,867	
III	Giám đốc Khối					30.00	371,800		371,800	
1	Nguyễn Thị Thúy Hòa	Giám đốc Khối	1	2	3	6.00		74,360	74,360	
2	Nguyễn Anh Tiến	Giám đốc Khối	1	2	3	6.00		74,360	74,360	
3	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Giám đốc Khối	1	2	3	6.00		74,360	74,360	
4	Hoàng Phi Hải	Giám đốc Khối	1	2	3	6.00		74,360	74,360	
5	Vũ Văn Quân	Giám đốc Khối	1	2	3	6.00		74,360	74,360	
IV	Phó Giám đốc Khối					60.00	314,600		314,600	
1	Nguyễn Thị Lê Na	Phó Giám đốc Khối	1	2	3	6.00		31,460	31,460	
2	Lê Duy Đông	Phó Giám đốc Khối	1	2	3	6.00		31,460	31,460	
3	Phạm Thị Ngân	Phó Giám đốc Khối	1	2	3	6.00		31,460	31,460	
4	Mạc Quang Sơn	Phó Giám đốc Khối	1	2	2	4.00		20,973	20,973	
5	Nguyễn Hữu Phong	Phó Giám đốc Khối	1	2	3	6.00		31,460	31,460	
6	Chữ Xuân Bằng	Chánh Văn phòng	1	2	3	6.00		31,460	31,460	
7	Trần Anh Xuân	Trưởng Cơ quan KTNB	1	2	3	6.00		31,460	31,460	
8	Lê Văn Quân	Phó Giám đốc Khối	1	2	2	4.00		20,973	20,973	
9	Lê Thị Thanh Hải	Phó Giám đốc Khối	1	2	3	6.00		31,460	31,460	
10	Lê Thanh Tùng	Phó Giám đốc Khối	1	2	3	6.00		31,460	31,460	
11	Tạ Thu Thủy	Phó Giám đốc Khối	1	2	2	4.00		20,973	20,974	Theo nguyên tắc làm tròn thì Bà Tạ Thu Thủy được mua 20,973 cổ phiếu tuy nhiên để phù hợp với số lượng CP phân bổ cho nhóm Phó GDK thì số lượng CP Bà Tạ Thu Thủy được mua là 20,974 cổ phiếu
V	Trưởng phòng					87.00	171,600		171,600	
1	Phạm Xuân Thương	Trưởng phòng	1.5	2	3	9.00		17,752	17,752	
2	Trịnh Minh Tâm	Trưởng phòng	1.5	1	3	4.50		8,876	8,876	
3	Nguyễn Thị Hương Lan	Trưởng phòng	1.5	1	3	4.50		8,876	8,876	
4	Đỗ Thị Thanh Nga	Giám đốc Trung tâm	1.5	1	3	4.50		8,876	8,876	

STT	Họ và tên	Chức danh	Hệ số chức danh	Hệ số Xếp loại thực hiện công việc	Hệ số thâm niên	Tích 3 hệ số	Số lượng cổ phiếu tiêu chuẩn phân bổ theo nhóm	Số cổ phiếu phân bổ cho từng cá nhân theo nguyên tắc làm tròn	Số lượng Cổ phiếu phân bổ chính thức được mua	Ghi chú
5	Đỗ Thị Quý	Trưởng phòng	1.5	2	3	9.00		17,752	17,752	
6	Nguyễn Anh Minh	Trưởng phòng	1.5	2	2	6.00		11,834	11,834	
7	Nguyễn Đức Thiệu	Trưởng phòng	1.5	2	3	9.00		17,752	17,752	
8	Nguyễn Thu Trang	Trưởng phòng	1.5	1	2	3.00		5,917	5,917	
9	Đình Hải Huân	Giám đốc Trung tâm	1.5	2	2	6.00		11,834	11,834	
10	Nguyễn Minh Đức	Giám đốc Trung tâm	1.5	1	1	1.50		2,959	2,959	
11	Nguyễn Thị Đoan	Trưởng phòng	1.5	2	1	3.00		5,917	5,917	
12	Đặng Hoàng Linh	Trưởng phòng	1.5	2	2	6.00		11,834	11,834	
13	Kiều An	Phó Giám đốc VPTO	1.5	2	2	6.00		11,834	11,834	
14	Vũ Thành Nam	Phó trưởng CQKTNB	1.5	2	3	9.00		17,752	17,752	
15	Đỗ Thị Quỳnh Nga	Phó phòng phụ trách phòng	1	2	2	4.00		7,890	7,890	
16	Nguyễn Mạnh Hưng	Chuyên gia cao cấp	1	1	2	2.00		3,945	3,945	
VI	Phó phòng					211.00	228,800		228,800	
1	Nguyễn Đức Minh	Phó phòng	1.5	2	3	9.00		9,759	9,759	
2	Trần Thị Mỹ Châu	Phó phòng	1.5	1	3	4.50		4,880	4,880	
3	Đình Quỳnh Anh	Phó phòng	1.5	1	3	4.50		4,880	4,880	
4	Nguyễn Trung Hiếu	Phó phòng	1.5	2	3	9.00		9,759	9,759	
5	Nguyễn Thị Vân Anh	Phó Giám đốc Trung tâm	1.5	2	3	9.00		9,759	9,759	
6	Đoàn Cao Cường	Phó Giám đốc Trung tâm	1.5	2	3	9.00		9,759	9,759	
7	Trần Duy Hưng	Phó Giám đốc Trung tâm	1.5	2	3	9.00		9,759	9,759	
8	Trần Tuyết Mai	Phó phòng	1.5	2	3	9.00		9,759	9,759	
9	Lê Thị Kim Anh	Phó phòng	1.5	2	2	6.00		6,506	6,506	
10	Nguyễn Hoàng Kim Anh	Phó Giám đốc Trung tâm	1.5	2	3	9.00		9,759	9,759	
11	Phạm Mạnh Hà	Phó Giám đốc Trung tâm	1.5	2	3	9.00		9,759	9,759	
12	Nguyễn Thị Thanh	Phó phòng	1.5	2	3	9.00		9,759	9,759	
13	Nguyễn Thanh Bình	Phó phòng	1.5	2	1	3.00		3,253	3,253	
14	Trần Hải Bắc	Phó Giám đốc Trung tâm	1.5	1	3	4.50		4,880	4,880	
15	Trần Xuân Long	Phó Giám đốc Trung tâm	1.5	1	1	1.50		1,627	1,627	
16	Nguyễn Hương Trang	Phó phòng	1.5	2	3	9.00		9,759	9,759	
17	Huỳnh Mạnh Hùng	Phó Giám đốc Trung tâm	1.5	1	3	4.50		4,880	4,880	
18	Hoàng Quốc Trường	Phó Giám đốc Trung tâm	1.5	1	3	4.50		4,880	4,880	
19	Nguyễn Văn Trinh	Phó Giám đốc Trung tâm	1.5	1	2	3.00		3,253	3,253	
20	Bùi Thị Hồng Thúy	TV BKS	1.5	2	2	6.00		6,506	6,506	
21	Hoàng Thị Tuyết Mai	TV BKS	1.5	2	2	6.00		6,506	6,506	
22	Nguyễn Nhật Tùng	Trợ lý CEO	1	2	2	4.00		4,337	4,337	
23	Nguyễn Thị Tú Phương	TBP	1	1	2	2.00		2,169	2,169	
24	Nguyễn Thanh Huyền	TBP	1	2	3	6.00		6,506	6,506	
25	Đình Thị Hạnh	Chuyên gia	1	1	3	3.00		3,253	3,253	
26	Bùi Thị Thu Huyền	Chuyên gia	1	2	3	6.00		6,506	6,506	
27	Đoàn Ngọc Anh	Chuyên gia phê duyệt	1	2	3	6.00		6,506	6,506	
28	Trần Minh Tùng	Chuyên gia	1	2	3	6.00		6,506	6,506	
29	Nguyễn Văn Kiên	Chuyên gia phê duyệt	1	2	3	6.00		6,506	6,506	
30	Nguyễn Ngọc Hà	Chuyên gia	1	1	3	3.00		3,253	3,253	
31	Triệu Thị Nga	Chuyên gia	1	1	3	3.00		3,253	3,253	

STT	Họ và tên	Chức danh	Hệ số chức danh	Hệ số Xếp loại thực hiện công việc	Hệ số thâm niên	Tích 3 hệ số	Số lượng cổ phiếu tiêu chuẩn phân bổ theo nhóm	Số cổ phiếu phân bổ cho từng cá nhân theo nguyên tắc làm tròn	Số lượng Cổ phiếu phân bổ chính thức được mua	Ghi chú
32	Đặng Quốc Dương	Chuyên gia	1	2	2	4.00		4,337	4,337	
33	Lê Minh Hải	Chuyên gia	1	2	2	4.00		4,337	4,337	
34	Cao Hồng Sơn	Chuyên gia	1	2	2	4.00		4,337	4,337	
35	Phạm Thị Huyền Trang	Chuyên gia	1	1	2	2.00		2,169	2,169	
36	Lê Văn Hà	Chuyên gia	1	1	1	1.00		1,084	1,084	
37	Dương Kim Cương	Chuyên gia	1	1	1	1.00		1,084	1,084	
38	Nguyễn Thị Tâm	Chuyên gia	1	2	2	4.00		4,337	4,337	
39	Nguyễn Khắc Anh Quân	Chuyên gia	1	1	1	1.00		1,084	1,084	
40	Kiều Văn Nhượng	Chuyên gia	1	1	1	1.00		1,084	1,084	
41	Nguyễn Ngọc Huy	Giám đốc Phát triển kinh doanh	1	2	3	6.00		6,506	6,511	Theo nguyên tắc làm tròn thì Ông Nguyễn Ngọc Huy được mua 6.506 cổ phiếu tuy nhiên để phù hợp với số lượng CP phân bổ cho nhóm Phó phòng thì số lượng CP Ông Nguyễn Ngọc Huy được mua là 6.511
VII	Giám đốc CTTV					329.25	858,000		858,000	
1	Hoàng Tuấn Anh	Giám đốc CTTV	2	2	3	12.00		31,271	31,271	
2	Nguyễn Ngọc Thùy Dương	Giám đốc CTTV	2	2	3	12.00		31,271	31,271	
3	Trần Như Thành	Giám đốc CTTV	2	2	3	12.00		31,271	31,271	
4	Bùi Thị Quỳnh Trâm	Giám đốc CTTV	2	2	3	12.00		31,271	31,271	
5	Nguyễn Thu Hằng	Giám đốc CTTV	2	2	3	12.00		31,271	31,271	
6	Trương Thị Lan	Giám đốc CTTV	2	2	3	12.00		31,271	31,271	
7	Nguyễn Anh Tuấn	Giám đốc CTTV	2	2	3	12.00		31,271	31,271	
8	Trần Văn Hiếu	Giám đốc CTTV	1.5	2	3	9.00		23,453	23,447	Theo nguyên tắc làm tròn thì Ông Trần Văn Hiếu được mua 23,453 cổ phiếu tuy nhiên để phù hợp với số lượng CP phân bổ cho nhóm Giám đốc CTTV thì số lượng CP Ông Trần Văn Hiếu được mua là 23,447 cổ phiếu
9	Trần Đức Diễm	Giám đốc CTTV	1.5	1.5	2	4.50		11,727	11,727	
10	Nguyễn Mạnh Hùng	Giám đốc CTTV	1.5	2	3	9.00		23,453	23,447	Theo nguyên tắc làm tròn thì Ông Nguyễn Mạnh Hùng được mua 23,453 cổ phiếu tuy nhiên để phù hợp với số lượng CP phân bổ cho nhóm Giám đốc CTTV thì số lượng CP Ông Nguyễn Mạnh Hùng được mua là 23,447 cổ phiếu
11	Lê Thị Xoan	Giám đốc CTTV	1.5	2	3	9.00		23,453	23,453	
12	Hoàng Xuân Quý	Giám đốc CTTV	1.5	2	3	9.00		23,453	23,453	
13	Lê Hoàng Thục	Giám đốc CTTV	1.5	1.5	3	6.75		17,590	17,590	
14	Phạm Tích Thiện	Giám đốc CTTV	1.5	2	3	9.00		23,453	23,453	
15	Trần Trọng Thủy	Giám đốc CTTV	1.5	2	3	9.00		23,453	23,453	
16	Huỳnh Duy Tân	Giám đốc CTTV	1.5	1	3	4.50		11,727	11,727	
17	Lê Nhân Công	Giám đốc CTTV	1.5	1	3	4.50		11,727	11,727	
18	Lê Đức Thành	Giám đốc CTTV	1.5	1	3	4.50		11,727	11,727	
19	Nguyễn Thị Thùy Dương	Giám đốc CTTV	1.5	1	3	4.50		11,727	11,727	
20	Lê Hoài Nam	Giám đốc CTTV	1.5	1	3	4.50		11,727	11,727	

STT	Họ và tên	Chức danh	Hệ số chức danh	Hệ số Xếp loại thực hiện công việc	Hệ số thâm niên	Tích 3 hệ số	Số lượng cổ phiếu tiêu chuẩn phân bổ theo nhóm	Số cổ phiếu phân bổ cho từng cá nhân theo nguyên tắc làm tròn	Số lượng Cổ phiếu phân bổ chính thức được mua	Ghi chú
21	Ngô Minh Đăng	Giám đốc CTTV	1.5	1	3	4.50		11,727	11,727	
22	Nguyễn Gia Quang	Giám đốc CTTV	1.5	1	3	4.50		11,727	11,727	
23	Vũ Anh Đức	Giám đốc CTTV	1.5	1	3	4.50		11,727	11,727	
24	Ngô Bắc Quảng	Giám đốc CTTV	1.5	1	3	4.50		11,727	11,727	
25	Trịnh Xuân Đặng	Giám đốc CTTV	1.5	1	3	4.50		11,727	11,727	
26	Đoàn Trọng Hiệp	Giám đốc CTTV	1	2	3	6.00		15,636	15,636	
27	Trần Thị Vân	Giám đốc CTTV	1	2	2	4.00		10,424	10,424	
28	Lê Đức Thiện	Giám đốc CTTV	1	2	3	6.00		15,636	15,636	
29	Đoàn Vĩnh Hạnh	Giám đốc CTTV	1	2	3	6.00		15,636	15,636	
30	Nguyễn Tú Thuận	Giám đốc CTTV	1	2	3	6.00		15,636	15,636	
31	Trần Duy Cường	Giám đốc CTTV	1	2	2	4.00		10,424	10,424	
32	Ngô Thị Hải Phương	Giám đốc CTTV	1	2	3	6.00		15,636	15,636	
33	Nguyễn Thanh Công	Giám đốc CTTV	1	2	3	6.00		15,636	15,636	
34	Lê Xuân Mạnh	Giám đốc CTTV	1	2	3	6.00		15,636	15,636	
35	Nguyễn Đức Thuận	Giám đốc CTTV	1	1	3	3.00		7,818	7,818	
36	Ngô Hoàng Hưng	Giám đốc CTTV	1	1	3	3.00		7,818	7,818	
37	Thạch Cảnh Hoàng	Giám đốc CTTV	1	1	3	3.00		7,818	7,818	
38	Nguyễn Ngọc Hòa	Giám đốc CTTV	1	1	3	3.00		7,818	7,818	
39	Phạm Thị Liên	Giám đốc CTTV	1	2	3	6.00		15,636	15,636	
40	Đoàn Công Thoại	Giám đốc CTTV	1	1	3	3.00		7,818	7,818	
41	Lê Doãn Nam	Giám đốc CTTV	1	1	3	3.00		7,818	7,818	
42	Phạm Thái Sơn	Giám đốc CTTV	1	1	3	3.00		7,818	7,818	
43	Nguyễn Hoàng Sơn	Giám đốc CTTV	1	1	3	3.00		7,818	7,818	
44	Lê Xuân Thanh	Giám đốc CTTV	1	1	3	3.00		7,818	7,818	
45	Trương Khắc Lộc	Giám đốc CTTV	1	1	3	3.00		7,818	7,818	
46	Bùi Quang Huệ	Giám đốc CTTV	1	1	3	3.00		7,818	7,818	
47	Huỳnh Thiện Nghĩa	Giám đốc CTTV	1	1	3	3.00		7,818	7,818	
48	Nguyễn Ngọc Tú	Giám đốc CTTV	1	1	3	3.00		7,818	7,818	
49	Trần Minh Đạt	Giám đốc CTTV	1	1	3	3.00		7,818	7,818	
50	Ngô Quốc Phúc	Giám đốc CTTV	1	1	3	3.00		7,818	7,818	
51	Nguyễn Văn Hường	Giám đốc CTTV	1	1	3	3.00		7,818	7,818	
52	Trần Nguyễn Phước Đáo	Giám đốc CTTV	1	1	3	3.00		7,818	7,818	
53	Phan Như Anh	Giám đốc CTTV	1	1	3	3.00		7,818	7,818	
54	Nguyễn Khánh Ly	Giám đốc CTTV	1	1	3	3.00		7,818	7,818	
55	Nguyễn Trần Quang Huy	Giám đốc CTTV	1	1	3	3.00		7,818	7,818	
56	Nguyễn Hồng Phi	Giám đốc CTTV	1	1	3	3.00		7,818	7,818	
57	Đỗ Thanh Hồng	Giám đốc CTTV	1	1	3	3.00		7,818	7,818	
58	Ngô Xuân Thịnh	Giám đốc CTTV	1	1	3	3.00		7,818	7,818	
59	Nguyễn Xuân Đức	Giám đốc CTTV	1	1	2	2.00		5,212	5,212	
60	Đông Văn Chung	Giám đốc CTTV	1	1	2	2.00		5,212	5,212	
61	Nguyễn Tấn Trung	Giám đốc CTTV	1	1	2	2.00		5,212	5,212	
62	Nguyễn Đức Quỳnh	Giám đốc CTTV	1	1	2	2.00		5,212	5,212	
63	Vũ Đình Hải	Giám đốc CTTV	1	1	2	2.00		5,212	5,212	
	TỔNG CỘNG						2,860,000	2,860,000		